

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **139/2021/DSST**

Ngày: 15/12/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Mai Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Bá Hữu

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lưu Tuấn Long** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Hương** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST – DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐST- DS ngày 22/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (viết tắt Ngân hàng).**

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Kim Bảng - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Long Biên.

Người được ủy quyền lại: Ông Nghiêm Mạnh Thắng; Bà Nguyễn Thị Lan (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Bà Trần Thị L – sinh năm 1978**

HKTT: Tổ XX, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 20/01/2015, bà Trần Thị L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trần Thị L Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 139.290.019 đồng, phát sinh tiền lãi là: 28.755.354 đồng, phí trễ hạn là: 2.183.260 đồng, phí VHM là: 500.000 đồng và phí khác là 1.340.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trần Thị L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 148.125.536 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà L vẫn không có thiện chí trả nợ bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/07/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu: Buộc Bà Trần Thị L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/12/2021 trong đó nợ gốc là 20.368.432 đồng; nợ lãi là: 13.980.912 đồng; Tổng cộng: 34.349.344đ và lãi phát sinh kể từ ngày 16/12/2021 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L.

Tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử tiến hành tổ tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tổ tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Bị đơn là bà Trần Thị L không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Trần Thị L là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Dương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tổ tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 20/01/2015, Ngân hàng và bà Trần Thị L có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do bà L vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên xảy ra tranh chấp. Vì vậy có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 27, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận Long Biên.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L đã được Tòa án nhân dân quận Long Biên tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được các bên xác lập tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại điều 389 BLDS năm 2005. Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại điều 401 BLDS năm 2005. Vì vậy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/01/2015 giữa Ngân hàng và bà L xác định là hợp pháp và có hiệu lực theo quy định tại điều 122 BLDS năm 2005 kể từ thời điểm hợp đồng được giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại điều 405 BLDS năm 2005.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng của các bên: Nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng, đã cấp thẻ tín dụng và hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng cho bà L. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 139.290.019 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 148.125.536 đồng. Bà L đã vi phạm nghĩa

vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 15/12/2021, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền là 34.349.344 đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi tư đồng) trong đó nợ gốc là 20.368.432 đồng; nợ lãi là: 13.980.912 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định về lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn, cách thức tính lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đã ký. Nên ngày 05/7/2020, Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, bà L còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/12/2021 đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định trong hợp đồng và không trái quy định của pháp luật.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn theo “Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng”.

Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự
- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với bà Trần Thị L về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng ngày 20/01/2015.

Buộc bà Trần Thị L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 15/12/2021 là 34.349.344 đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 20.368.432 đồng; nợ lãi là: 13.980.912 đồng. Ngoài ra, bà L còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/12/2021 đến khi thanh toán toàn

bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng theo từng thời kỳ nhưng không trái quy định của pháp luật, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.717.467 đồng (một triệu bảy trăm mười bảy nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng)

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín 599.000 đồng (Năm trăm chín mươi chín nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0016922 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Hoa